



**TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN TRÊN HỆ THỐNG
LOA TRUYỀN THANH CƠ SỞ
KỲ 1**

**MỘT SỐ THÔNG TIN VỀ PHÒNG CHỐNG COVID -19 THEO
HƯỚNG DẪN CỦA BỘ Y TẾ**

1. Thông tin về phân loại cách ly người nhiễm, nghi nhiễm hoặc tiếp xúc với người nhiễm SARS-CoV-2:

+ F0 là người được xác định nhiễm SARS-CoV-2

Là những trường hợp điều trị theo chỉ định của bác sỹ; cách ly tại bệnh viện; tự báo cho F1 về tình trạng của mình.

+ F1 là người nghi nhiễm hoặc tiếp xúc với F0

Phải đeo ngay khẩu trang, giữ khoảng cách với người xung quanh >2m; báo cho cơ sở y tế gần nhất/hotline; chuẩn bị đồ và đi cách ly tại bệnh viện hoặc nơi quy định khác. Tự báo cho F2 về tình trạng của mình.

+ F2 là người tiếp xúc với F1:

Phải đeo ngay khẩu trang, giữ khoảng cách với người xung quanh >2m; báo cho cơ sở y tế gần nhất/hotline; chuẩn bị đồ và đi cách ly tại nhà hoặc nơi quy định khác. Tự báo cho F3 về tình trạng của mình.

+ F3 là người tiếp xúc với F2:

Đeo ngay khẩu trang; báo cho cơ sở y tế gần nhất/hotline; tự cách ly, theo dõi tại nhà; tự báo cho F4 về tình trạng của mình.

Chú ý: Luôn cập nhật tình trạng thay đổi của các F đến cơ quan chức năng để thay đổi hướng xử lý kịp thời.

Dù xét nghiệm âm tính vẫn tiếp tục cách ly theo hướng dẫn hoặc đủ 14 ngày.

2. ĐIỆN THOẠI ĐƯỜNG DÂY NÓNG CÁC CƠ SỞ Y TẾ QUẢNG BÌNH

HOTLINE: 0905010 668; 0917 420 268- 0969 871 313

Bệnh viện Hữu nghị Việt Nam- Cu Ba Đồng Hới: 0962 451 414

Bệnh viện Đa khoa TP Đồng Hới: 0913 018 064

Bệnh viện Đa khoa huyện Lệ Thủy: 0983 045 359

Bệnh viện Đa khoa huyện Quảng Ninh: 0905 833 575

Bệnh viện Đa khoa huyện Minh Hóa: 0915 442 157

Bệnh viện Đa khoa huyện Bố Trạch: 0932 495 686

Bệnh viện Đa khoa huyện Tuyên Hóa: 0912 505 272

Bệnh viện Đa khoa khu vực Bắc Quảng Bình: 0942 239 045

Trung tâm y tế TP Đồng Hới: 0912 709 724

Trung tâm y tế huyện Quảng Ninh: 0912 133 088

Trung tâm y tế huyện Lệ Thủy: 0912 335 765

Trung tâm y tế huyện Bố Trạch 0905 445 155

Trung tâm y tế huyện Quảng Trạch: 0919 459 234

Trung tâm y tế TX Ba Đồn: 0912 386 311

Trung tâm y tế huyện Tuyên Hóa 0916 637 994

Trung tâm y tế huyện Minh Hóa 0944 625 147.

19 2. 05 điều người dân cần làm để chủ động phòng, chống dịch bệnh covid-

- Hạn chế tối đa ra ngoài, chỉ ra ngoài khi thực sự cần thiết.
- Nếu buộc phải ra ngoài luôn luôn đeo khẩu trang, hãy giữ khoảng cách tiếp xúc, tốt nhất là 2m.
- Thường xuyên rửa tay bằng xà phòng hoặc dung dịch sát khuẩn.
- Thường xuyên vệ sinh nhà cửa, lau rửa thường xuyên, để thông thoáng, sinh hoạt lành mạnh.
- Thực hiện khai báo y tế, cập nhật tình hình sức khỏe hàng ngày, giữ liên hệ thường xuyên với cán bộ y tế, cơ sở y tế.

3. Hướng dẫn cách ly y tế tại nhà

* Hình thức cách ly

Cách ly y tế tại nhà, nơi ở, nơi lưu trú: nhà riêng; căn hộ chung cư; nhà ở tập thể; phòng ký túc xá trường học, khu công nghiệp, xí nghiệp; phòng nghỉ khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và các phòng lưu trú của các cơ quan, đơn vị.

* Đối tượng cách ly

- Người tiếp xúc (f2) với người tiếp xúc gần (f1) với trường hợp bệnh xác định (f0);

- Người thuộc đối tượng cách ly tập trung (f1) có kết quả xét nghiệm âm tính với SARS-CoV-2 theo hướng dẫn của Bộ Y tế;

- Các đối tượng khác theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ hoặc Ban chỉ đạo Quốc gia phòng chống dịch COVID-19 và tùy theo diễn biến cụ thể của dịch bệnh Bộ Y tế tiếp tục hướng dẫn.

* Thời gian cách ly

Cách ly 14 ngày kể từ ngày tiếp xúc lần cuối với nguồn nghi ngờ truyền nhiễm.

* Yêu cầu về phòng ở của người được cách ly

- Tốt nhất là ở phòng riêng, nếu không có phòng riêng thì giường ngủ của người được cách ly nên cách xa giường ngủ của các thành viên khác trong gia đình hoặc trong cùng nơi ở, nơi lưu trú ít nhất 2 mét và xa khu sinh hoạt chung.

- Phòng cách ly nên đảm bảo thông thoáng khí, không sử dụng điều hòa nhiệt độ, thường xuyên được vệ sinh, hạn chế các đồ đạc vật dụng trong phòng.

- Nếu có điều kiện nên chọn phòng ở cuối dãy, cuối hướng gió, xa khu vực đông người qua lại.

- Có nhà vệ sinh, xà phòng rửa tay, nước sạch.

- Có thùng rác có nắp đậy.

* Người được cách ly

- Chấp hành việc tự cách ly tại nơi ở, nơi lưu trú đúng thời gian quy định và có cam kết với chính quyền địa phương (có mẫu viết cam kết).

- Tự đo thân nhiệt và tự theo dõi sức khỏe hàng ngày. Ghi lại kết quả đo và tình trạng sức khỏe chung vào phiếu theo dõi sức khỏe hàng ngày. Thông báo hàng ngày cho nhân viên y tế cấp xã về kết quả đo nhiệt độ và tình hình sức khỏe của bản thân.

- Thông báo ngay cho nhân viên y tế cấp xã được phân công phụ trách theo dõi ngay khi có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, đau họng, khó thở.

- Hạn chế ra khỏi phòng riêng, hạn chế tiếp xúc trực tiếp với người trong gia đình, nơi lưu trú cũng như những người khác;

- Không ra khỏi nơi ở, nơi lưu trú trong suốt thời gian cách ly.

- Thực hiện các biện pháp vệ sinh cá nhân, đeo khẩu trang, thường xuyên rửa tay bằng xà phòng và nước sạch hoặc dung dịch sát khuẩn khác. Không dùng chung các đồ dùng vật dụng cá nhân: bát, đĩa, thìa, cốc, bàn chải đánh răng, khăn mặt...

- Thu gom khẩu trang, khăn, giấy lau mũi, miệng đã qua sử dụng vào túi đựng rác thải riêng để xử lý theo quy định.

- Không ăn chung, không ngủ chung cùng với những người khác trong gia đình, nơi ở, nơi lưu trú.

h) Đảm bảo ăn uống đủ chất dinh dưỡng, uống đủ nước, vận động cơ thể, tập thể dục nhẹ nhàng tại chỗ.

* Thành viên trong hộ gia đình, nơi ở, nơi lưu trú

- Hạn chế tiếp xúc với người được cách ly, đeo khẩu trang và giữ khoảng cách tối thiểu 2 mét khi cần tiếp xúc.

- Lau nền nhà, bề mặt dụng cụ, tay nắm cửa ở nơi ở, nơi lưu trú hàng ngày bằng các chất tẩy rửa thông thường hoặc dung dịch khử trùng.

c) Cung cấp xuất ăn riêng cho người được cách ly.

- Thông báo ngay cho nhân viên y tế cấp xã, chính quyền địa phương sở tại khi người được cách ly tự ý rời khỏi khu cách ly hoặc có một trong các triệu chứng nghi ngờ mắc bệnh: sốt, ho, đau họng, khó thở và.

- Không tổ chức liên hoan ăn uống, hoạt động đông người tại nơi ở, nơi lưu trú.

- Giúp đỡ, động viên, chia sẻ với người được cách ly trong suốt thời gian cách ly.

4. Hướng dẫn cách đeo khẩu trang đúng cách

Việc sử dụng khẩu trang giúp phòng tránh lây nhiễm chỉ khi kết hợp với việc thường xuyên rửa tay đúng cách với xà phòng hoặc dung dịch rửa tay sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn.

Phải biết cách sử dụng và thải bỏ khẩu trang đúng cách.

* Cách đeo khẩu trang:

- Bước 1: Rửa tay đúng cách với xà phòng hoặc dung dịch rửa tay sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn trước khi đeo khẩu trang.

- Bước 2: Xác định phần trên, dưới của khẩu trang. Xác định mặt trong, ngoài theo đường may hoặc mặt đậm hơn ở bên ngoài.

- Bước 3: Đeo và điều chỉnh để khẩu trang che kín mũi, miệng đảm bảo không có khe hở giữa mặt và khẩu trang

Lưu ý: Không chạm tay vào mặt ngoài khẩu trang trong suốt quá trình sử dụng. Nếu chạm vào phải rửa tay đúng cách với xà phòng hoặc dung dịch rửa tay sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn.

* Cách thải bỏ khẩu trang:

- Bước 1: Khi tháo khẩu trang chỉ cầm phần dây đeo sau tai (không chạm vào mặt ngoài của khẩu trang).

- Bước 2: Bỏ khẩu trang vào túi kín (nếu có) và/hoặc bỏ vào thùng rác có nắp đậy kín đối với khẩu trang dùng 1 lần.

- Bước 3: Rửa tay đúng cách với xà phòng hoặc dung dịch rửa tay sát khuẩn có chứa ít nhất 60% cồn.

Lưu ý: Thay hoặc thải bỏ khẩu trang sau: mỗi lần sử dụng hoặc khi bị bắn, thấm nước. Tuyệt đối không dùng lại đối với khẩu trang dùng 1 lần. Với khẩu trang được sử dụng nhiều lần, phải giặt theo hướng dẫn của nhà sản xuất sau mỗi lần sử dụng.

5. Hướng dẫn khai báo y tế

- Tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động biết và tải ứng dụng NCOVI tại địa chỉ: <https://ncovi.vnpt.vn/> hoặc <https://ncov.mic.gov.vn/> để thực hiện khai báo y

tế toàn dân, nhằm mục đích cung cấp thông tin 2 chiều giữa người dân với cơ quan y tế và cùng nhau chung tay đẩy lùi dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Tuyên truyền hướng dẫn người dân truy nhập vào Cổng/trang thông tin điện tử cơ quan nhà nước tỉnh hoặc trực tiếp tại địa chỉ <https://ncovi.vnpt.vn/> hoặc <https://ncov.mic.gov.vn/> để tải ứng dụng NCOVI và thực hiện khai báo y tế toàn dân.

KỶ 2

MỘT SỐ QUY ĐỊNH VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ PHÒNG LÂY NHIỄM BỆNH TRUYỀN NHIỄM TẠI CƠ SỞ KHÁM, CHỮA BỆNH

Theo Điều 9 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế quy định mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh như sau:

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không khai báo hoặc khai báo không trung thực, kịp thời diễn biến bệnh truyền nhiễm của bản thân với thầy thuốc, nhân viên y tế được giao nhiệm vụ;

b) Không tuân thủ chỉ định, hướng dẫn phòng, chống lây nhiễm bệnh truyền nhiễm của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Không đăng ký theo dõi sức khỏe với trạm y tế xã, phường, thị trấn (sau đây gọi tắt là trạm y tế xã) nơi cư trú của người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A sau khi ra khỏi cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không bảo đảm trang phục phòng hộ, điều kiện vệ sinh cá nhân cho thầy thuốc, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh;

b) Không thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh truyền nhiễm đang được khám, điều trị tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của mình cho cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn;

c) Không tư vấn về các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho người bệnh và người nhà người bệnh;

d) Không theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế trực tiếp tham gia chăm sóc, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

3. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp tẩy uế, khử khuẩn chất thải, quần áo, đồ dùng, môi trường xung quanh, phương tiện vận chuyển người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm B và C.

4. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với hành vi không thực hiện các biện pháp tẩy uế, khử khuẩn chất thải, quần áo, đồ dùng, môi trường xung quanh, phương tiện vận chuyển người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

5. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Từ chối tiếp nhận người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A vào cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

b) Không thực hiện các biện pháp phòng, chống lây nhiễm bệnh đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

6. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc tiếp nhận người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A đối với hành vi quy định tại Điểm a Khoản 5 Điều này.

II. VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ CÁCH LY Y TẾ, CƯỜNG CHẾ CÁCH LY Y TẾ

Theo Điều 10 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế quy định mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế như sau:

1. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với trường hợp phải thực hiện việc cách ly y tế theo quy định của pháp luật, trừ trường hợp quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này;

b) Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;

c) Không lập danh sách và theo dõi sức khỏe của những người tiếp xúc với người bị áp dụng biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật;

d) Thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế tại địa điểm không đủ điều kiện thực hiện cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tổ chức thực hiện việc cách ly y tế đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

b) Từ chối hoặc trốn tránh việc áp dụng quyết định cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A, đối tượng kiểm dịch y tế biên giới mắc bệnh hoặc mang tác nhân gây bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

3. Biện pháp khắc phục hậu quả:

Buộc thực hiện việc cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế đối với hành vi quy định tại Điểm a và Điểm b Khoản 1, Khoản 2 Điều này.

III. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH VỀ ÁP DỤNG BIỆN PHÁP CHỐNG DỊCH

Theo Điều 11 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế quy định mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định về áp dụng biện pháp chống dịch như sau:

1. Cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế;

b) Không thông báo Ủy ban nhân dân và cơ quan y tế dự phòng trên địa bàn về các trường hợp mắc bệnh dịch theo quy định của pháp luật.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Che dấu tình trạng bệnh của mình hoặc của người khác khi mắc bệnh truyền nhiễm đã được công bố là có dịch;

b) Không thực hiện hoặc từ chối thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch.

3. Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không tham gia chống dịch theo quyết định huy động của Ban Chỉ đạo chống dịch;

b) Thực hiện việc thu phí khám và điều trị đối với trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A;

c) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực vật và vật khác là trung gian truyền bệnh, trừ trường hợp quy định tại Điểm c Khoản 5 Điều này.

4. Phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;

b) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm là trung gian truyền bệnh;

c) Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.

5. Phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện quyết định kiểm tra, giám sát, xử lý y tế trước khi ra vào vùng có dịch thuộc nhóm A;

b) Đưa ra khỏi vùng có dịch thuộc nhóm A những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch;

c) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác là trung gian truyền bệnh thuộc nhóm A.

6. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:

a) Không thực hiện yêu cầu kiểm tra và xử lý y tế đối với phương tiện vận tải trước khi ra khỏi vùng có dịch trong tình trạng khẩn cấp về dịch;

b) Không thực hiện quyết định cấm tập trung đông người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch;

c) Đưa người, phương tiện không có nhiệm vụ vào ổ dịch tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch;

d) Không thực hiện quyết định buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác có nguy cơ làm lây lan bệnh dịch sang người tại vùng đã được ban bố tình trạng khẩn cấp về dịch.

7. Biện pháp khắc phục hậu quả:

a) Buộc thực hiện các biện pháp vệ sinh, diệt trùng, tẩy uế trong vùng có dịch đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều này;

b) Buộc hoàn trả số tiền đã thu không đúng quy định của pháp luật đối với hành vi quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều này. Trường hợp không hoàn trả được cho đối tượng thì nộp vào ngân sách nhà nước;

c) Buộc tiêu hủy động vật, thực phẩm, thực vật và các vật khác đối với hành vi quy định tại Điểm c Khoản 5 và Điểm d Khoản 6 Điều này.

IV. HÀNH VI VI PHẠM QUY ĐỊNH KHÁC VỀ MÔI TRƯỜNG Y TẾ

Theo Điều 16 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong lĩnh vực y tế quy định mức xử phạt đối với hành vi vi phạm quy định khác về môi trường y tế như sau:

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi thải, bỏ các chất, vật dụng có khả năng làm lây lan bệnh truyền nhiễm gây dịch.

2. Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi không có khu rửa tay, nhà tiêu hợp vệ sinh trong cơ quan, cơ sở y tế, trường học và cơ sở công cộng khác.

3. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng đối với hành vi xây dựng khu công nghiệp, khu đô thị, khu dân cư tập trung, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh truyền nhiễm khi chưa có báo cáo đánh giá tác động sức khỏe.



KỶ 3

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ XỬ LÝ NGƯỜI KHÔNG ĐEO KHẨU TRANG VÀ VỨT KHẨU TRANG BỪA BÃI

Theo quy định tại điểm a, Khoản 1, Điều 3 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 và Quyết định số 07/2020/QĐ-TTg ngày 26/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ thì bệnh Covid-19 được xếp vào bệnh truyền nhiễm nhóm A.

Theo quy định tại Khoản 7, Điều 8 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm năm 2007 thì “nghiêm cấm hành vi không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền”.

Việc không đeo khẩu trang vi phạm quy định về các hành vi bị nghiêm cấm nêu trên. Vì vậy, tùy tính chất và mức độ của hành vi mà người vi phạm có thể bị xử lý vi phạm hành chính hoặc bị xử lý hình sự. Cụ thể:

1. Về xử lý vi phạm hành chính

Theo Khoản 1, Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2016 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế thì: Hành vi không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế thì bị cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng

2. Về xử lý hình sự

Nếu người bị dịch bệnh, không đeo khẩu trang mà làm lây lan vi rút Covid-19 cho người khác còn có thể bị xử lý trách nhiệm hình sự về “Tội làm lây lan dịch bệnh truyền nhiễm nguy hiểm cho người” quy định tại Điều 240 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cụ thể:

- Điểm c, Khoản 1 quy định phạt tù từ 01 năm đến 05 năm đối với hành vi khác làm lây lan dịch bệnh nguy hiểm cho người

- Khoản 2 quy định nếu làm lây lan dịch bệnh dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc làm chết người thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm

- Khoản 3 quy định nếu làm lây lan dịch bệnh dẫn đến phải công bố dịch thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ hoặc làm chết 02 người trở lên thì bị phạt tù từ 10 năm đến 12 năm

Ngoài ra, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

3. Đối với hành vi vứt khẩu trang bừa bãi

Hành vi vứt, thải bỏ khẩu trang không đúng nơi quy định tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể áp dụng mức xử phạt được quy định tại điểm c, điểm d Khoản 1, Điều 20 Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 quy

định về việc vi phạm các quy định về vệ sinh nơi công cộng; thu gom, vận chuyển, chôn, lấp, xử lý, thải rác thải sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường; vận chuyển nguyên liệu, vật liệu, hàng hóa gây ô nhiễm môi trường với mức phạt tiền từ 03-07 triệu đồng.



KỶ 4

MỘT SỐ QUY ĐỊNH CỦA LUẬT PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

I. NGUYÊN TẮC PHÒNG, CHỐNG BỆNH TRUYỀN NHIỄM

Theo Điều 4 Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định các nguyên tắc phòng, chống bệnh truyền nhiễm bao gồm:

1. Lấy phòng bệnh là chính trong đó thông tin, giáo dục, truyền thông, giám sát bệnh truyền nhiễm là biện pháp chủ yếu. Kết hợp các biện pháp chuyên môn kỹ thuật y tế với các biện pháp xã hội, hành chính trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
2. Thực hiện việc phối hợp liên ngành và huy động xã hội trong phòng, chống bệnh truyền nhiễm; lồng ghép các hoạt động phòng, chống bệnh truyền nhiễm vào các chương trình phát triển kinh tế - xã hội.
3. Công khai, chính xác, kịp thời thông tin về dịch.
4. Chủ động, tích cực, kịp thời, triệt để trong hoạt động phòng, chống dịch.

II. NHỮNG HÀNH VI BỊ NGHIÊM CẤM

Điều 8. Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì những hành vi sau bị nghiêm cấm:

1. Cố ý làm lây lan tác nhân gây bệnh truyền nhiễm.
2. Người mắc bệnh truyền nhiễm, người bị nghi ngờ mắc bệnh truyền nhiễm và người mang mầm bệnh truyền nhiễm làm các công việc dễ lây truyền tác nhân gây bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.
3. Che giấu, không khai báo hoặc khai báo không kịp thời các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của pháp luật.
4. Cố ý khai báo, thông tin sai sự thật về bệnh truyền nhiễm.
5. Phân biệt đối xử và đưa hình ảnh, thông tin tiêu cực về người mắc bệnh truyền nhiễm.
6. Không triển khai hoặc triển khai không kịp thời các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo quy định của Luật này.
7. Không chấp hành các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

III. TRÁCH NHIỆM CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG PHÒNG LÂY BỆNH TRUYỀN NHIỄM

- Theo Điều 32 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm có trách nhiệm sau:

1. Thực hiện các biện pháp cách ly phù hợp theo từng nhóm bệnh; chăm sóc toàn diện người mắc bệnh truyền nhiễm. Trường hợp người bệnh không thực hiện yêu cầu cách ly của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly theo quy định của Chính phủ.

2. Tổ chức thực hiện các biện pháp diệt khuẩn, khử trùng môi trường và xử lý chất thải tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

3. Bảo đảm trang phục phòng hộ, điều kiện vệ sinh cá nhân cho thầy thuốc, nhân viên y tế, người bệnh và người nhà người bệnh.

4. Theo dõi sức khỏe của thầy thuốc, nhân viên y tế trực tiếp tham gia chăm sóc, điều trị người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A.

5. Thông báo thông tin liên quan đến người mắc bệnh truyền nhiễm cho cơ quan y tế dự phòng cùng cấp.

6. Thực hiện các biện pháp chuyên môn khác theo quy định của pháp luật.

- Theo quy định tại Điều 33 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì thầy thuốc và nhân viên y tế trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có trách nhiệm sau:

1. Thực hiện các biện pháp phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm quy định tại Điều 31 của Luật này.

2. Tư vấn về các biện pháp phòng, chống bệnh truyền nhiễm cho người bệnh và người nhà người bệnh.

3. Giữ bí mật thông tin liên quan đến người bệnh.

- Theo quy định tại Điều 34 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì người bệnh, người nhà người bệnh trong phòng lây nhiễm bệnh truyền nhiễm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có những trách nhiệm sau:

1. Người bệnh có trách nhiệm:

a) Khai báo trung thực diễn biến bệnh;

b) Tuân thủ chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

c) Đối với người mắc bệnh truyền nhiễm thuộc nhóm A ngay sau khi xuất viện phải đăng ký theo dõi sức khỏe với y tế xã, phường, thị trấn nơi cư trú.

2. Người nhà người bệnh có trách nhiệm thực hiện chỉ định, hướng dẫn của thầy thuốc, nhân viên y tế và nội quy, quy chế của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

IV. KHAI BÁO, BÁO CÁO DỊCH

Theo quy định tại Điều 47 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định việc khai báo, báo cáo dịch như sau:

1. Khi có dịch, người mắc bệnh dịch hoặc người phát hiện trường hợp mắc

bệnh dịch hoặc nghi ngờ mắc bệnh dịch phải khai báo cho cơ quan y tế gần nhất trong thời gian 24 giờ, kể từ khi phát hiện bệnh dịch.

2. Khi phát hiện trường hợp mắc bệnh dịch hoặc nhận được khai báo bệnh dịch, cơ quan y tế phải báo cáo cho Ủy ban nhân dân nơi xảy ra dịch và cơ sở y tế dự phòng để khẩn trương tổ chức triển khai các biện pháp chống dịch.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cụ thể chế độ khai báo, báo cáo dịch.

V. TỔ CHỨC CÁCH LY Y TẾ

Tại Điều 49 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm thì việc tổ chức cách ly y tế được quy định như sau:

1. Người mắc bệnh dịch, người bị nghi ngờ mắc bệnh dịch, người mang mầm bệnh dịch, người tiếp xúc với tác nhân gây bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế phải được cách ly.

2. Hình thức cách ly bao gồm cách ly tại nhà, tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh hoặc tại các cơ sở, địa điểm khác.

3. Cơ sở y tế trong vùng có dịch chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc cách ly theo chỉ đạo của Trưởng ban chỉ đạo chống dịch. Trường hợp các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này không thực hiện yêu cầu cách ly của cơ sở y tế thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế cách ly theo quy định của Chính phủ.

VI. CÁC BIỆN PHÁP BẢO VỆ CÁ NHÂN, CHỐNG DỊCH KHÁC TRONG THỜI GIAN CÓ DỊCH VÀ VIỆC KIỂM SOÁT RA VÀO VÙNG CÓ DỊCH

- Tại Điều 51 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định các biện pháp bảo vệ cá nhân bao gồm:

1. Người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch phải thực hiện một hoặc một số biện pháp bảo vệ cá nhân sau đây:

- a) Trang bị bảo vệ cá nhân;
- b) Sử dụng thuốc phòng bệnh;
- c) Sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế để phòng bệnh;
- d) Sử dụng hoá chất diệt khuẩn, hoá chất phòng trung gian truyền bệnh.

2. Nhà nước bảo đảm cho người tham gia chống dịch thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân quy định tại khoản 1 Điều này.

- Tại Điều 52 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định các biện pháp chống dịch khác trong thời gian có dịch như sau:

1. Trong trường hợp cần thiết, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có thể áp dụng các biện pháp chống dịch sau đây:

a) Tạm đình chỉ hoạt động của cơ sở dịch vụ ăn uống công cộng có nguy cơ làm lây truyền bệnh dịch tại vùng có dịch;

b) Cấm kinh doanh, sử dụng loại thực phẩm được cơ quan y tế có thẩm quyền xác định là trung gian truyền bệnh dịch;

c) Hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ các hoạt động, dịch vụ tại nơi công cộng tại vùng có dịch.

2. Chính phủ quy định cụ thể việc áp dụng các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này.

- Theo quy định tại Điều 53 của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm quy định việc Kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A như sau:

1. Các biện pháp kiểm soát ra, vào vùng có dịch đối với bệnh dịch thuộc nhóm A bao gồm:

a) Hạn chế ra, vào vùng có dịch đối với người và phương tiện; trường hợp cần thiết phải kiểm tra, giám sát và xử lý y tế;

b) Cấm đưa ra khỏi vùng có dịch những vật phẩm, động vật, thực vật, thực phẩm và hàng hóa khác có khả năng lây truyền bệnh dịch;

c) Thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân đối với người vào vùng có dịch quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật này;

d) Các biện pháp cần thiết khác theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng Ban chỉ đạo chống dịch thành lập các chốt, trạm kiểm dịch tại các đầu mối giao thông ra, vào vùng có dịch để thực hiện các biện pháp quy định tại khoản 1 Điều này.